

Số: /QĐ-TTYT

Phù Cát, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2023 thuộc Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 do Trung tâm Y tế huyện Phù Cát thực hiện (bổ sung lần 2)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH 13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐCP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý trang thiết bị Y tế;

Căn cứ Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Thủ tướng chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định và Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Ủy ban nhân dân quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Công văn số 4221/SYT-KHTC ngày 07/11/2023 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc thực hiện mua sắm trang thiết bị y tế năm 2023, thuộc Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022- 2025 cho một số đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;

Căn cứ Quyết định 681/QĐ-TTĐT ngày 20/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát về việc phê duyệt các nội dung về nhu cầu sử dụng, danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật, đơn giá dự kiến và dự toán Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2023 thuộc Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 do Trung tâm Y tế huyện Phù Cát thực hiện (bổ sung lần 2);

Căn cứ Tờ trình số 01/TTr-TMS ngày 21/11/2023 của Tổ mua sắm Trung tâm Y tế huyện Phù Cát và báo cáo thẩm định số 01/BC-TTĐ ngày 22/11/2023 của Tổ thẩm định về việc thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2023 thuộc Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 do Trung tâm Y tế huyện Phù Cát thực hiện (bổ sung lần 2);

Theo đề nghị của Tổ mua sắm, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng khoa Dược – Trang thiết bị - Vật tư Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2023 thuộc Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 do Trung tâm Y tế huyện Phù Cát thực hiện (bổ sung lần 2), cụ thể như sau :

I. Phê duyệt dự toán:

1. Tên dự toán: Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2023 thuộc Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 do Trung tâm Y tế huyện Phù Cát thực hiện (bổ sung lần 2).

2. Tên gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2023 thuộc Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 do Trung tâm Y tế huyện Phù Cát thực hiện (bổ sung lần 2).

3. Tổng mức đầu tư: 252.000.000 đồng. (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai triệu đồng).

4. Tên Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế huyện Phù Cát.

5. Nguồn vốn: Nguồn ngân sách nhà nước cấp năm 2023, nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác.

6. Thời gian thực hiện dự toán: Năm 2023

7. Địa điểm cung cấp: Lắp đặt tại Trung tâm Y tế huyện Phù Cát (01 Bơm tiêm điện; 01 Máy truyền dịch); tại Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn (01 Bơm tiêm điện, 02 Máy truyền dịch); tại Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh (01 Bơm tiêm điện).

8. Danh mục gồm 02 mặt hàng (Phụ lục1, 1.1, 1.2 kèm theo).

* Chi phí giá đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển đến bên mua.

II. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Phần công việc đã thực hiện: Lập danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật; lập hồ sơ dự toán, giá kế hoạch.

2. Phần công việc tổ chức lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 1

Tên gói thầu	Giá dự toán mua sắm gói thầu		Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
	Bảng số (Đơn vị tính: đồng)	Bằng chữ						
Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2023 thuộc Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 do Trung tâm Y tế huyện Phù Cát thực hiện (bổ sung lần 2). (Phụ lục kèm theo)	252.000.000	Hai trăm năm mươi hai triệu đồng	Nguồn ngân sách nhà nước cấp năm 2023, nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Một giai đoạn, một túi hồ sơ.	Tháng 11/2023	Hợp đồng trọn gói theo từng mặt hàng (từng phần độc lập của gói thầu)	90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
Tổng cộng: 252.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai triệu đồng).								

Điều 2. Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng khoa Dược – Trang

thiết bị - Vật tư Y tế phối hợp với Tổ Mua sắm chịu trách nhiệm tham mưu cho chủ đầu tư thực hiện các bước mua sắm đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trưởng khoa Dược – Trang thiết bị - Vật tư Y tế, Tổ Mua sắm và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- SYT (báo cáo);
- Lãnh đạo TTYT;
- Trang TTĐT TTYT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Thúc Khả

Phụ lục 1**DANH MỤC HÀNG HÓA**

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-TTYT ngày /11/2023 của Trung tâm Y tế huyện Phù Cát)

ST T	Tên hàng hóa	Cấu hình, tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch có VAT (Đồng)	Thành Tiền (Đồng)
1	Bơm tiêm điện	Phụ lục 1.1 đính kèm	Cái	03	34.000.000	102.000.000
2	Máy truyền dịch	Phụ lục 1.2 đính kèm	Máy	03	50.000.000	150.000.000
Danh mục gồm 02 khoản			Giá trị: 252.000.000			
Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai triệu đồng						

Phụ lục 1.1**YÊU CẦU KỸ THUẬT
BƠM TIÊM ĐIỆN**

(Kèm Quyết định số /QĐ-TTYT ngày /11 /2023 của TTYT huyện Phù Cát)

1. Yêu cầu chung :

- Tình trạng: Máy mới 100%.
- Sản xuất năm 2022 trở về sau.
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, ISO 9001 hoặc tương đương.
- Điện nguồn sử dụng: 220 VAC, 50 Hz
- Điều kiện môi trường làm việc:
 - + Nhiệt độ tối đa: 30°C
 - + Độ ẩm tối đa: 80%

2. Yêu cầu cấu hình:

- Máy chính: 01 cái
- Dây nguồn: 01 cái
- PIN sạc: 01
- Khoá treo máy: 01 cái

3. Chỉ tiêu kỹ thuật:

- PIN sạc: Thời gian sử dụng với PIN sạc ≥ 8 giờ; thời gian sạc PIN: ≤ 4 giờ.
- Có sẵn ngôn ngữ sử dụng tiếng Việt trong máy.
- Có hiển thị hướng dẫn thao tác tháo, lắp ống tiêm bằng hình ảnh trên màn hình hiển thị.
- Tốc độ truyền liên tục: ≤ 0.01 đến ≥ 900 ml/giờ, bước tăng ≤ 0.01 ml.
- Tốc độ truyền nhanh: ≥ 1750 ml/giờ, bước tăng ≤ 0.01 ml.
- Độ chính xác truyền: $\leq \pm 2$ %.
- Thời gian truyền: Tối đa ≥ 99 giờ 00 phút
- Ống tiêm sử dụng: 2/3, 5, 10, 20, 30, 50/60 (ml).
- Tự động tính tốc độ truyền: Theo thể tích và thời gian chọn.
- Điều chỉnh tốc độ truyền trong khi máy đang truyền.
- Có chức năng dừng tạm thời, thông số truyền được lưu lại.
- Có khả năng kết nối với hệ thống quản lý bệnh viện bằng tín hiệu không dây.
- Màn hình thể hiện các biểu tượng thường xuyên khi đang truyền: Nguồn điện, thời lượng pin sạc còn lại, tốc độ, thể tích đã truyền, thể tích truyền, thời gian truyền còn lại.
- Báo động tắc nghẽn: có ≥ 9 mức cài đặt.
- Tự động giảm thể tích truyền nhanh khi báo động tắc nghẽn.
- Báo động và ngừng bơm: Khi liều lượng sai số ≤ 0.2 ml do lỗi hệ thống.
- Có giới hạn thời gian tối đa khi truyền nhanh bằng tay.

- Cảnh báo: gần hết dịch; ống tiêm sắp hết; thời gian truyền sắp hết; pin sắp hết. Nội dung cảnh báo được hiển thị bằng chữ trên màn hình.
- Báo động: Đạt thể tích mục tiêu đã cài đặt; ống tiêm hết thuốc; thời gian truyền chọn trước đã hết; hết pin; tắc nghẽn; kẹp ống tiêm mở; lắp ống tiêm sai; cần đẩy bị khoá. Nội dung báo động được hiển thị bằng chữ trên màn hình.
- Kháng âm: chuẩn \geq IP 34
- Có chức năng tính liều lượng thuốc.
- Có chức năng thư viện thuốc. Cho phép cài đặt giới hạn tốc độ truyền cho mỗi loại thuốc, bao gồm giới hạn mềm và giới hạn cứng.
- Có chức năng khóa bàn phím, tránh thay đổi cài đặt.
- Có chức năng môi đường truyền tự động.
- Bộ nhớ \geq 1000 sự kiện

4. Yêu cầu khác:

- Thời gian bảo hành: \geq 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng
- Bảo trì \leq 3 tháng / lần trong suốt thời gian bảo hành
- Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: \leq 48 giờ.
- Đào tạo, cam kết hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ cho người sử dụng tại bệnh viện.
- Cung cấp đầy đủ giấy phép nhập khẩu, CO, CQ, tờ khai hải quan khi bàn giao máy
- Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + Tiếng Việt: 01 bộ

Phụ lục 1.2**YÊU CẦU KỸ THUẬT
MÁY TRUYỀN DỊCH***(Kèm Quyết định số /QĐ-TTYT ngày /11 /2023 của TTYT huyện Phù Cát)***1. Yêu cầu chung :**

- Tình trạng: Máy mới 100%.
- Sản xuất năm 2022 trở về sau.
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 , ISO 9001 hoặc tương đương.
- Điện nguồn sử dụng: 220 VAC, 50 Hz
- Điều kiện môi trường làm việc:
 - + Nhiệt độ tối đa: 30°C
 - + Độ ẩm tối đa: 80%

2. Yêu cầu cấu hình:

- Máy chính: 01 cái
- Dây nguồn: 01 cái
- PIN sạc: 01
- Kẹp treo máy 02 chiều: 01 cái

3. Chỉ tiêu kỹ thuật:

- Sử dụng nguồn điện trực tiếp 100-240V, hoặc sử dụng PIN sạc.
- Màn hình màu, góc nhìn 80°
- Nhập thông số bằng nút bấm
- Hiển thị hướng dẫn thao tác lắp dây truyền bằng hình ảnh trên màn hình.
- Tốc độ truyền: 0.1 đến 1000 ml/giờ, bước điều chỉnh: 0.01ml/giờ.
- Tự động tính tốc độ truyền: Theo thể tích và thời gian hoặc theo liều lượng thuốc.
- Thể tích truyền: 0.1 đến 9999 ml, bước điều chỉnh: 0.01ml.
- Thời gian truyền : 1 phút đến 99 giờ 59 phút
- Thay đổi thông số truyền không cần dừng truyền
- Truyền nhanh (bolus): Tốc độ truyền nhanh: Tối đa 1000 ml/giờ
- Độ chính xác truyền: $\pm 5\%$ trên 24h
- Màn hình:
 - + Thể hiện biểu tượng thường xuyên: Nguồn điện chính, pin sạc và dung lượng pin (giờ và phút), vận tốc, thể tích đã truyền, thể tích truyền còn lại; áp lực kế thể hiện áp lực tắc nghẽn và mức cảnh báo áp lực tắc nghẽn đang sử dụng; thời gian truyền còn lại.
 - + Chọn áp lực tắc nghẽn, hiển thị dung lượng pin, thể tích đã truyền, cài đặt thể tích chọn trước...
 - + Hiển thị biểu tượng (kèm báo động): Báo hiệu khi bị lỗi như dây truyền dịch đặt sai vị trí, bị nghẽn, gần hết dịch, hết dịch....
- Chức năng thư viện thuốc:
 - + Thư viện thuốc: ≥ 3.000 thuốc

- + Có chức năng đặt giới hạn tốc độ truyền cho mỗi loại thuốc.
- Chức năng tính liều lượng thuốc.
- + Tự động tính toán liều lượng thuốc theo các đơn vị.
- + Các thông số cài đặt bao gồm: Thông số bệnh nhân (Cân nặng, diện tích da) và liều lượng thuốc cần điều trị.
- Hệ thống an toàn:
 - + Áp lực báo động nghẽn: ≥ 9 mức cài đặt.
 - + Tự động giảm thể tích truyền nhanh khi báo động nghẽn.
 - + Báo động khi phát hiện sai số trong thể tích truyền tối đa 1ml, bơm tự động tắt
- + Tính năng phát hiện và báo động bọt khí:
 - ++ Độ nhạy phát hiện bọt khí ≥ 0.01 ml.
 - ++ Kích hoạt báo động: Bọt khí đơn lẻ: 0.02-0.3 ml. Không khí tích lũy: 0.5-3.8 ml/h
- + Có kẹp dây trong bơm để ngăn chặn dịch chảy tự do khi mở nắp bơm
- + Cảnh báo (bằng âm thanh), cảnh báo trên màn hình khi Thể tích truyền, thời gian truyền, pin gần hết...
- + Báo động (bằng âm thanh và đèn LED đỏ): Khi có các sự cố xảy ra.
- + Cảnh báo nhắc nhở: Người dùng nhập các thông số truyền và thời gian.
- + Chức năng khóa bàn phím tránh thay đổi thông số cài đặt
- + Có chức năng kết nối với hệ thống gọi nhân viên
- + Chống ẩm: IP 34
- + Chống sốc chống nhiễu: loại CF II
- Có chức năng tráng đường truyền tự động.
- Bộ nhớ: ≥ 1000 sự kiện

4. Yêu cầu khác:

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng
- Bảo trì ≤ 3 tháng / lần trong suốt thời gian bảo hành
- Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: ≤ 48 giờ.
 - Đào tạo, cam kết hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ cho người sử dụng tại bệnh viện.
 - Cung cấp đầy đủ giấy phép nhập khẩu, CO, CQ, tờ khai hải quan khi bàn giao máy
 - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + Tiếng Việt: 01bộ.

